TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS-ST
Ngày: 08-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tấn Bình;

Ông Huỳnh Thanh Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1981 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số G, đường P, phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi sinh sống: ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé E (đã chết) và bà Phan Thị Mỹ D; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 09 tháng 4 năm 2023 đến ngày 12 tháng 4 năm 2023 tạm giam đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Hoàng Xuân P, sinh năm 1953; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phan Thị Mỹ D, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Thị Huỳnh N và Hoàng Xuân P có mối quan hệ tình cảm với nhau. Vào khoảng 13 giờ 30 ngày 03 tháng 04 năm 2023, N và ông P có hẹn nhau đến phòng số 22 nhà nghỉ H, thuộc ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương để quan hệ tình dục với nhau. Trong lúc N và ông P quan hệ tình dục thì N dùng điện thoại di động OPPO F9, màu xanh đen để chụp hình với nhau để làm kỷ niệm và N có cho ông P xem hình chụp chung. Đến ngày 04 tháng 04 năm 2023, N không có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định dùng hình ảnh chụp chung với ông P để yêu cầu ông P đưa tiền cho N, nếu không đưa tiền N đe dọa sẽ gửi hình này cho vợ ông P. N đã yêu cầu ông P đưa tiền cho N tổng cộng 03 lần như sau:

Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 04 tháng 4 năm 2023, bằng thủ đoạn như trên N gọi điện thoại cho ông P yêu cầu ông P đưa tiền cho N. Sau khi N gọi điện thoại, ông P hẹn gặp N tại đường bê tông số H thuộc ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương và đưa cho N số tiền 5.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào sáng ngày 05 tháng 4 năm 2023, bằng thủ đoạn tương tự như trên N yêu cầu ông P đưa tiền tiếp cho N. Ông P hẹn gặp N tại đường lô cao su gần văn phòng ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. Ông P tiếp tục đưa cho N số tiền 15.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào sáng 07 tháng 04 năm 2023, N dùng thủ đoạn như hai lần trước. Ông P tiếp tục hẹn gặp N trước ki ốt nhà ông P thuộc ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương và đưa cho N số tiền 20.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt tài sản trên của ông P thì N đến cửa hàng T của ông Đỗ Thành L để mua 01 sợi dây chuyền ống vuông bằng kim loại màu vàng với giá 9.135.000 đồng và 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng với giá 5.500.000 đồng. Sau đó N tiếp tục đến cửa hàng cầm đồ Khánh Đại P1 của ông Trịnh Duy N1 để mua 01 điện thoại di động OPPO A76 màu đen với giá 3.600.000 đồng, số tiền còn lại N dùng để tiêu xài cá nhân và bỏ trốn.

Đến ngày 08 tháng 04 năm 2023, ông P đến cơ quan Công an xã H trình báo toàn bộ sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo Công an xã H phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt khẩn cấp đối với N.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 08 tháng 4 năm 2023 đã thu giữ của bị cáo N 01 điện thoại di động OPPO F9, màu xanh đen, gắn sim số 0862.444.708; 01 đi điện thoại di động OPPO A76 màu đen; 01 sợi dây chuyền ống vuông bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng; 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Readmi Note 10S, màu xanh kèm theo ốp lưng dẻo trong suốt của ông P.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Đương đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 186/QĐ-ĐTTH thành phần kim loại 01 sợi dây chuyền cong, ống vuông bằng kim loại màu vàng và 01 nhẫn trơn bằng kim loại

màu vàng là gì, hàm lượng, trọng lượng của mẫu vật gửi giám định. Ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên G xác nhận: mẫu gửi liên kết chuẩn mẫu vàng đã được V (VMI) thực hiện nghiệm và cấp giấy chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm, độ không đảm bảo đo của giá trị hàm lượng vàng đáp ứng theo yêu cầu quy định tại Điều 5 thông tư 22/2013/TT-BKHCN.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Readmi Note 10S, màu xanh kèm theo ốp lưng dẻo trong suốt là tài sản hợp pháp của ông P nên ngày 09 tháng 4 năm 2023 Công xã H1 đã trả lại tài sản trên cho ông P.

Đối với số tiền mặt 500.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO A76 màu đen; 01 sợi dây chuyền ống vuông bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng là tài sản bị cáo N mua từ tiền chiếm đoạt của ông P, ông P đã đồng ý nhận lại tài sản trên. Vì vậy ngày 26 tháng 07 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông P. Ông P đã nhận lại toàn bộ tài sản trên và không có ý kiến gì.

Về trách nhiệm dân sự: ông P sau khi nhận lại tài sản thì ông P yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 23.000.000 đồng mà bị cáo đã cưỡng đoạt của ông P. Bị cáo đồng ý nhưng chưa có tiền để bồi thường. Tuy nhiên, ngày 14 tháng 8 năm 2023, bà D là mẹ của bị cáo đã thay mặt bị cáo bồi thường lại cho ông P toàn bộ số tiền trên. Ông P đã nhận đủ số tiền 23.000.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề nêu trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 74/CT-VKSBB ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh đen, gắn sim số 0862.444.708.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: vào các ngày 04, 05 và ngày 07 tháng 04 năm 2023 tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo có hành vi dùng hình ảnh chụp chung khi bị cáo và bị hại đi nhà nghỉ để uy hiếp tinh thần yêu cầu bị hại phải đưa tiền cho bị cáo. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản". Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo sử dụng thủ đoạn uy hiếp tình thần của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự trong địa phương. Do đó, đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét nên xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo như sau.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã có 03 lần thực hiện hành vi đe dọa, uy hiếp bị hại để chiếm đoạt tài sản. Vi vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ngày 09 tháng 4 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an xã H, huyện B đã trao trả lại điện thoại di động hiệu Readmi Note 10S, màu xanh kèm theo ốp lưng dẻo trong suốt cho ông P xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 26 tháng 07 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông P tiền mặt 500.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO A76 màu đen; 01 sợi dây chuyền ống vuông bằng kim loại màu vàng; 01

nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng. Ông P đã nhận lại toàn bộ tài sản trên xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh đen, gắn sim số 0862.444.708 là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào mục đích phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và vấn đề dân sự trong vụ án: bị hại ông P đã nhận đủ số tiền bị cáo chiếm đoạt và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với Đỗ Thành L và Trịnh Duy N1 không biết bị cáo dùng tiền do phạm tội mà có để mua tài sản của mình. Do đó, hành vi của L và N2 không đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp. Ông L và ông N1 cũng không liên quan gì đến vụ án cưỡng đoạt tài sản do bị cáo thực hiện nên Tòa án không đưa vào vụ án tham gia với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng tham gia với tư cách người làm chứng.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 4 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh đen, gắn sim số 0862.444.708, bị bể góc màn hình vết nứt nhiều hơn nửa màn hình, kèm theo 01 ốp nhựa cứng màu đen hoa tiết hoa, không kiểm tra máy bên trong (tất cả đã qua sử dụng).

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).*2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh đen, gắn sim số 0862.444.708, bị bể góc màn hình vết nứt nhiều hơn nửa màn hình, kèm theo 01 ốp

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng